

Số: 1133/TB-UBND

Ái Quốc, ngày 02 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc khởi công xây dựng Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu ông Rư đến đến nghĩa trang nhân dân thôn Quân Trạch, xã Ái Quốc

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc về phê duyệt Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu ông Rư đến đến nghĩa trang nhân dân thôn Quân Trạch, xã Ái Quốc;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu sau khi có phê duyệt Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu ông Rư đến đến nghĩa trang nhân dân thôn Quân Trạch, xã Ái Quốc;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 01: Tư vấn quản lý dự án xây dựng Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu ông Rư đến đến nghĩa trang nhân dân thôn Quân Trạch, xã Ái Quốc;



Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 07: Thi công xây dựng: Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu ông Rur đến đến nghĩa trang nhân dân thôn Quân Trạch, xã Ái Quốc;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 08: Tư vấn giám sát thi công xây dựng Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu ông Rur đến đến nghĩa trang nhân dân thôn Quân Trạch, xã Ái Quốc;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 09: Kiểm toán hoàn thành xây dựng Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu ông Rur đến đến nghĩa trang nhân dân thôn Quân Trạch, xã Ái Quốc;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 10: Bảo hiểm thi công xây dựng Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu ông Rur đến đến nghĩa trang nhân dân thôn Quân Trạch, xã Ái Quốc;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo xây dựng công trình, dự án của Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc.

Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc cho phép triển khai thi công Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường từ cầu ông Rur đến đến nghĩa trang nhân dân thôn Quân Trạch, xã Ái Quốc, với những nội dung sau:

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên.
2. Đơn vị thi công xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng Tiên Hải.
3. Đơn vị tư vấn quản lý dự án: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Tây Tiên Hải.
4. Đơn vị tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng 68 Thái Bình.
5. Đơn vị bảo hiểm thi công dự án: Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PJICO).
6. Đơn vị kiểm toán hoàn thành dự án: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tư vấn Hà Nội.
7. Thời gian thi công xây dựng: 360 ngày (Tính từ ngày 03/10/2026).
8. Địa điểm thi công xây dựng: Xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên.
9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác.
9. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Công trình dân dụng, cấp III; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo thông tư 05/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ xây dựng
10. Mục tiêu đầu tư:

- Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch và định hướng phát triển của địa phương.

- Tăng cường kết nối giao thông giữa xã Ái Quốc với các khu vực lân cận; tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, phát triển kinh tế - xã hội.

- Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Từng bước chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật, cải thiện môi trường và cảnh quan khu vực.

11. Quy mô đầu tư xây dựng:

11.1. Tuyến đường

Tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 1.042 m, được chia thành các đoạn tuyến như sau:

a) Đoạn Km0+00 - Km0+660.16:

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0$ m;
- Bề rộng lề đường bên trái tuyến, trùng giằng đỉnh kè: $B_t = 0,45$ m;
- Bề rộng lề đường bên phải tuyến theo hiện trạng, trung bình: $B_p = 0,50$ m;
- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,95$ m;
- Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa chặt C16 dày 7 cm trên hệ móng cấp phối đá dăm theo hồ sơ thiết kế được thẩm định.

b) Đoạn Km0+660.16 - Km0+800.15:

- Giữ nguyên mặt đường bê tông xi măng hiện trạng, chiều rộng trung bình $B_m = 3,0$ m;
- Bề rộng lề đất bên trái tuyến: $B_t = 0,50$ m;
- Bề rộng lề đất bên phải tuyến: khoảng 1,0 m theo hiện trạng;
- Bề rộng nền đường: $B_n = 4,50$ m;
- Thực hiện sửa chữa, gia cố các vị trí cần thiết theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

c) Đoạn Km0+800.15 - Km1+005.04:

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,0$ m;
- Bề rộng lề đường bên trái tuyến: $B_t = 0,50$ m;
- Bề rộng lề đường bên phải tuyến: $B_p = 0,50$ m;
- Bề rộng nền đường: $B_n = 4,0$ m;
- Kết cấu mặt đường bê tông xi măng M300 dày 16 cm trên lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 12 cm, có lớp nilon chống mất nước theo thiết kế.

d) Đoạn Km1+005.04 - Km1+042:

- Giữ nguyên mặt đường đá hiện trạng, thực hiện các công việc sửa chữa, hoàn thiện cần thiết theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

11.2. Công trình trên tuyến

- Thiết kế 06 cống có kích thước $B \times H = (0,5 \times 0,7)$ m tại các vị trí Km0+166.06; Km0+240.08; Km0+268.31; Km0+343.12; Km0+435.30; Km0+548.84.



- Thiết kế 01 cống có kích thước BxH = (2,5 x 2,0) m tại Km0+398.97, bên trái tuyến.

- Thiết kế 01 cống có kích thước BxH = (3,0 x 2,5) m tại Km0+647.15, bên trái tuyến.

- Thiết kế máng nổi và hệ thống máng xây gạch tại Km0+641.30.

- Thiết kế tường kê đá hộc xây tại các vị trí lấn mương bên trái tuyến.

- Xây dựng, hoàn thiện các công trình thoát nước, kè bảo vệ, công trình phụ trợ và hệ thống an toàn giao thông theo hồ sơ thiết kế được thẩm định.

11.3. Giải pháp xử lý nền đường

- Nền đường đắp bằng cát, lè đường đắp bằng đất dính.

- Độ chặt yêu cầu dưới nền đường $K \geq 0,95$; lớp ngay sát đáy áo đường đạt $K \geq 0,98$, chiều dày 30 cm đối với mặt đường bê tông xi măng và 50 cm đối với mặt đường bê tông nhựa; lớp đất đắp lè đường đạt $K \geq 0,90$.

- Nền đường đắp đất thông thường sử dụng taluy 1:1,5; nền đường đào đất thông thường sử dụng taluy đào 1:1,0.

- Trước khi đắp nền thực hiện đào cấp, vét bùn và vét hữu cơ theo hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt.

11.4. Kết cấu áo đường

- Đoạn Km0+00 - Km0+660.16: bê tông nhựa chặt C16 dày 7 cm; tước nhựa thấm bảm hàm lượng 1,0 kg/m²; cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm; cấp phối đá dăm loại II dày 20 cm.

- Đoạn Km0+660.16 - Km0+800.15: giữ nguyên mặt đường bê tông xi măng hiện trạng; sửa chữa, gia cố theo thiết kế.

- Đoạn Km0+800.15 - Km1+005.04: bê tông xi măng M300 dày 16 cm; lớp nilon chống mất nước; cấp phối đá dăm loại II dày 12 cm.

- Đoạn Km1+005.04 - Km1+042: giữ nguyên mặt đường đá hiện trạng và thực hiện hoàn thiện theo thiết kế.

11.5. Kết cấu vuốt nổi đường ngang

Theo hồ sơ thiết kế được thẩm định, gồm:

- Bê tông nhựa chặt C16 dày 7 cm;

- Tước nhựa thấm bảm hàm lượng 1,0 kg/m²;

- Cấp phối đá dăm loại I dày trung bình 10 cm;

- Cày xới mặt đường cũ.

11.6. Cống, tường kê, máng thoát nước và các công trình phụ trợ

Thực hiện theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được thẩm tra, thẩm định, bao gồm cống đúc sẵn, cống đổ tại chỗ, tường kê đá hộc, tường kê xây gạch, hệ thống máng nổi, máng xây và các công trình thoát nước khác trên tuyến.

11.7. Điện chiếu sáng

- Bố trí cột điện chiếu sáng phía bên trái tuyến với khoảng cách trung bình khoảng 30 m/cột.
- Cột chiếu sáng dạng bát giác, cần rời, chiều cao khoảng 7,0 m; sử dụng đèn LED công suất 120 W.
- Móng cột bê tông xi măng M150 đổ tại chỗ.
- Cáp điện ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC 3x16+1x10 và ống nhựa xoắn bảo vệ D65/60; dây lên đèn sử dụng dây PVC 2x2,5.
- Điểm cấp điện: đầu nối vào điểm cấp điện hiện trạng tại Nhà văn hóa thôn Quân Trạch theo hồ sơ thiết kế và các thỏa thuận có liên quan.

11.8. Hệ thống báo hiệu đường bộ

Thiết kế và lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ, bảo đảm an toàn giao thông theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành và hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

12. Đơn vị tư vấn quản lý dự án và đơn vị tư vấn giám sát thi công xây dựng có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý dự án, giám sát thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, hợp đồng đã ký kết và các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

13. Đơn vị thi công xây dựng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung của hợp đồng đã ký kết; tổ chức thi công đúng hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định hiện hành của Nhà nước.

14. Giao Ban chỉ đạo xây dựng công trình, dự án; đơn vị tư vấn quản lý dự án; đơn vị tư vấn giám sát; nhà thầu thi công và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Thông báo này theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia xây dựng dự án;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Việt Hùng